TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1994; số CCCD: 083194013984 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/3/2022; Địa chỉ: số 653 ấp T, xã X, tỉnh Vĩnh Long (xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre cũ).

- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990; số CCCD: 083090007173 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/3/2022; Địa chỉ: số 653 ấp T, xã X, tỉnh Vĩnh Long (xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Thanh T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01, ngày 26/6/2012 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã X, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Lê Thị L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thành K, sinh ngày 22/9/2012 và cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 27/5/2015 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 12/02/2026, cháu K, cháu Quỳnh A đều có nguyện vọng sống với mẹ). Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Lê Thị L tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000992 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Sau khi khấu trừ, chị L còn được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 8;*
- *THADS tỉnh Vĩnh Long;*
- *UBND xã X;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ